

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa  
bổ sung năm 2021 của các huyện, thị xã: Bắc Trà My, Đông Giang,  
Phú Ninh, Phước Sơn, Điện Bàn, Thăng Bình, Đại Lộc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014  
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày  
06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật  
Đất; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một  
số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài  
nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy  
hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân  
dân tỉnh về bổ sung danh mục dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất  
lúa năm 2021;*

*Theo đề nghị của UBND các huyện, thị xã: Bắc Trà My, Đông Giang, Phú  
Ninh, Phước Sơn, Điện Bàn, Thăng Bình, Đại Lộc; Sở Tài nguyên và Môi trường  
tại Tờ trình số 313/TTr-STNMT ngày 11/5/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa bổ sung năm 2021 trên địa bàn các huyện, thị xã: Bắc Trà My, Đông Giang, Phú Ninh, Phước Sơn, Điện Bàn, Thăng Bình, Đại Lộc; với các nội dung chính sau:

1. Bổ sung 57 danh mục dự án thu hồi đất năm 2021, với tổng diện tích 177,29 ha; trong đó:

a) 54 danh mục sử dụng vốn ngân sách nhà nước với tổng diện tích 155,04 ha (trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 10,91 ha, đất trồng lúa nước còn lại 1,38 ha).

b) 03 danh mục sử dụng vốn ngân sách ngoài ngân sách với tổng diện tích 22,25 ha.

Đơn vị tính: ha

TT	Bổ sung danh mục, dự án thu hồi đất năm 2021	Số lượng danh mục	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa				
				Tổng cộng	Trong đó			
					LUC	LUK	RPH	RDD
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>57</b>	<b>177,29</b>	<b>12,29</b>	<b>10,91</b>	<b>1,38</b>	-	-
*	<b>Vốn ngân sách</b>	<b>54</b>	<b>155,04</b>	<b>12,29</b>	<b>10,91</b>	<b>1,38</b>	-	-
*	<b>Vốn ngoài ngân sách</b>	<b>3</b>	<b>22,25</b>	-	-	-	-	-
<b>1</b>	<b>HUYỆN BẮC TRÀ MY</b>	<b>14</b>	<b>23,77</b>	<b>1,00</b>	<b>1,00</b>	-	-	-
1.1	Vốn ngân sách	14	23,77	1,00	1,00	-	-	-
1.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>HUYỆN ĐÔNG GIANG</b>	<b>3</b>	<b>19,00</b>	<b>1,70</b>	<b>1,70</b>	-	-	-
2.1	Vốn ngân sách	3	19,00	1,70	1,70	-	-	-
2.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>HUYỆN PHÚ NINH</b>	<b>2</b>	<b>3,26</b>	-	-	-	-	-
3.1	Vốn ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
3.2	Vốn ngoài ngân sách	2	3,26	-	-	-	-	-
<b>4</b>	<b>HUYỆN PHƯỚC SƠN</b>	<b>18</b>	<b>90,06</b>	<b>1,00</b>	-	<b>1,00</b>	-	-
4.1	Vốn ngân sách	18	90,06	1,00	-	1,00	-	-
4.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>5</b>	<b>THỊ XÃ ĐIỆN BÀN</b>	<b>13</b>	<b>26,80</b>	<b>4,70</b>	<b>4,70</b>	-	-	-
5.1	Vốn ngân sách	12	7,81	4,70	4,70	-	-	-
5.2	Vốn ngoài ngân sách	1	18,99	-	-	-	-	-
<b>6</b>	<b>HUYỆN THẮNG BÌNH</b>	<b>6</b>	<b>7,41</b>	<b>1,39</b>	<b>1,01</b>	<b>0,38</b>	-	-
6.1	Vốn ngân sách	6	7,41	1,39	1,01	0,38	-	-
6.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>7</b>	<b>HUYỆN ĐẠI LỘC</b>	<b>1</b>	<b>7,00</b>	<b>2,50</b>	<b>2,50</b>	-	-	-
7.1	Vốn ngân sách	1	7,00	2,50	2,50	-	-	-
7.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-

(chi tiết Phụ lục I đính kèm)

2. Bổ sung 15 danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa năm 2021 (sử dụng vốn ngân sách nhà nước) với tổng diện tích là 36,51 ha (trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 10,91 ha, đất trồng lúa nước còn lại 1,38 ha).

Đơn vị tính: ha

TT	Bổ sung danh mục, dự án chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021	Số lượng danh mục	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa				
				Tổng cộng	Trong đó			
					LUC	LUK	RPH	RDD
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15</b>	<b>36,51</b>	<b>12,29</b>	<b>10,91</b>	<b>1,38</b>	-	-
*	<b>Vốn ngân sách</b>	<b>15</b>	<b>36,51</b>	<b>12,29</b>	<b>10,91</b>	<b>1,38</b>	-	-
*	<b>Vốn ngoài ngân sách</b>	-	-	-	-	-	-	-
<b>1</b>	<b>HUYỆN BẮC TRÀ MY</b>	<b>1</b>	<b>3,60</b>	<b>1,00</b>	<b>1,00</b>	-	-	-
1.1	Vốn ngân sách	1	3,60	1,00	1,00	-	-	-
1.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>HUYỆN ĐÔNG GIANG</b>	<b>1</b>	<b>10,50</b>	<b>1,70</b>	<b>1,70</b>	-	-	-
2.1	Vốn ngân sách	1	10,50	1,70	1,70	-	-	-
2.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-

<b>3</b>	<b>HUYỆN PHƯỚC SƠN</b>	<b>2</b>	<b>3,57</b>	<b>1,00</b>	<b>-</b>	<b>1,00</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
3.1	Vốn ngân sách	2	3,57	1,00	-	1,00	-	-
3.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>4</b>	<b>THỊ XÃ ĐIỆN BÀN</b>	<b>6</b>	<b>4,75</b>	<b>4,70</b>	<b>4,70</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
4.1	Vốn ngân sách	6	4,75	4,70	4,70	-	-	-
4.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>5</b>	<b>HUYỆN THĂNG BÌNH</b>	<b>4</b>	<b>7,09</b>	<b>1,39</b>	<b>1,01</b>	<b>0,38</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
5.1	Vốn ngân sách	4	7,09	1,39	1,01	0,38	-	-
5.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
<b>6</b>	<b>HUYỆN ĐẠI LỘC</b>	<b>1</b>	<b>7,00</b>	<b>2,50</b>	<b>2,50</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
6.1	Vốn ngân sách	1	7,00	2,50	2,50	-	-	-
6.2	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-

(chi tiết Phụ lục II đính kèm)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND các huyện, thị xã: Bắc Trà My, Đông Giang, Phú Ninh, Phước Sơn, Điện Bàn, Thăng Bình, Đại Lộc chịu trách nhiệm:

- Căn cứ vào danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa bổ sung năm 2021, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của địa phương trình UBND tỉnh phê duyệt; thực hiện việc công bố, công khai và triển khai thực hiện các thủ tục đất đai, đầu tư theo quy định pháp luật;

- UBND các huyện, thị xã: Bắc Trà My, Đông Giang, Phú Ninh, Phước Sơn, Điện Bàn, Thăng Bình, Đại Lộc chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các danh mục dự án, phân diện tích không đảm bảo quy định, đánh giá tác động về mặt kinh tế - xã hội, thực trạng đất lúa, xem xét tính khả thi của từng dự án cụ thể trình UBND tỉnh xem xét, gửi Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trước khi tổng hợp trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp sau;

- Quán triệt nguyên tắc sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, không sử dụng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất cao, sản xuất hiệu quả, ổn định để khai thác quỹ đất, sản xuất kinh doanh, dịch vụ;

- Chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tính khả thi khi đề xuất các dự án cho mục đích sản xuất kinh doanh, dịch vụ, đất ở có sử dụng đất trồng lúa nước ở địa phương;

- Chịu trách nhiệm kiểm tra không làm thay đổi về chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của địa phương;

- Kiểm tra, rà soát, thẩm định chặt chẽ danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đảm bảo thông tin về chủ trương đầu tư, nguồn vốn đầu tư, tính khả thi của từng dự án, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đúng thẩm quyền thu hồi đất trước khi trình danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Đối với các danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, phải thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến bằng văn bản của HĐND cấp huyện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh trước khi trình cơ quan cấp trên; tăng cường giám sát công tác quản lý, sử dụng đất tại địa phương;

- Rà soát chỉ tiêu sử dụng đất lúa của địa phương theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất được duyệt, trường hợp vượt chỉ tiêu, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi trình HĐND tỉnh xem xét chuyển đổi mục đích sử dụng đất;

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình UBND tỉnh để báo cáo HĐND tỉnh;

- UBND thị xã Điện Bàn chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu các quy định về căn cứ thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng theo Điều 63 và Điều khoản chuyển tiếp của Luật Đất đai 2013 để cập nhập vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm theo thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định của pháp luật đối với 02 danh mục dự án thu hồi đất Khu đô thị số 1A, phường Điện Ngọc (0,1 ha); Khu đô thị số 4, phường Điện Ngọc (6,59 ha) của thị xã Điện Bàn.

## 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương căn cứ danh mục, diện tích được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/4/2021, hoàn chỉnh hồ sơ kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định Luật Đất đai; phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa;

- Theo dõi, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã: Bắc Trà My, Đông Giang, Phú Ninh, Phước Sơn, Điện Bàn, Thăng Bình, Đại Lộc, chủ đầu tư các dự án triển khai thực hiện các thủ tục đất đai theo quy định và tham mưu UBND tỉnh xử lý các phát sinh (nếu có);

- Nghiên cứu các quy định về căn cứ thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng theo Điều 63 và Điều khoản chuyển tiếp của Luật Đất đai 2013 để hướng dẫn UBND thị xã Điện Bàn cập nhập vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm theo thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định của pháp luật đối với 02 danh mục dự án thu hồi đất Khu đô thị số 1A, phường Điện Ngọc (0,1 ha); Khu đô thị số 4, phường Điện Ngọc (6,59 ha) của thị xã Điện Bàn.

## 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, đặc biệt là đất chuyên trồng lúa nước ở các địa phương.

4. Các Sở, Ban, ngành liên quan chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường có kế hoạch triển khai thực hiện các danh mục dự án đã được phê duyệt bổ sung của ngành, đơn vị mình; theo dõi, giám sát việc thực hiện các danh mục chung đã được HĐND tỉnh thông qua.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã: Bắc Trà My, Đông Giang, Phú Ninh, Phước Sơn, Điện Bàn, Thăng Bình, Đại Lộc; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TTHĐND các huyện, thị xã: Bắc Trà My, Đông Giang, Phú Ninh, Phước Sơn, Điện Bàn, Thăng Bình, Đại Lộc;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

*D:\Dropbox\Năm 2021\Quyết định\Đất đai\05 12  
Triển khai NQ 25 HĐND tỉnh.doc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Hồ Quang Bửu**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2021 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ:  
BẮC TRÀ MY, ĐÔNG GIANG, PHÚ NINH, PHƯỚC SON, ĐIỆN BÀN, THẮNG BÌNH, ĐẠI LỘC**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
	<b>TỔNG CỘNG (57 danh mục)</b>		<b>177,29</b>	<b>12,29</b>	<b>10,91</b>	<b>1,38</b>	-	-
*	<b>Vốn ngân sách (54 danh mục)</b>		<b>155,04</b>	<b>12,29</b>	<b>10,91</b>	<b>1,38</b>	-	-
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (03 danh mục)</b>		<b>22,25</b>	-	-	-	-	-
<b>I</b>	<b>HUYỆN BẮC TRÀ MY (14 danh mục)</b>		<b>23,77</b>	<b>1,00</b>	<b>1,00</b>	-	-	-
*	<b>Vốn ngân sách (14 danh mục)</b>		<b>23,77</b>	<b>1,00</b>	<b>1,00</b>	-	-	-
1	Chỉnh dòng, kè chống sạt lở, hồ điều hòa thị trấn Trà My	Thị trấn Trà My	3,60	1,00	1,00			Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021; Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục công trình dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021.
2	Kè chống sạt lở khu dân cư đường Chu Huy Mân	Thị trấn Trà My	2,50	-				Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021; Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục công trình dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021.
3	Kè chống sạt lở khẩn cấp và hạ độ cao khu dân cư đồi Bảo An	Thị trấn Trà My	2,50	-				Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021; Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục công trình dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021.
4	Công viên kè Sông Trường	Thị trấn Trà My	1,50	-				Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về bổ sung danh mục vào dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 (thực hiện trong năm 2021); Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục công trình dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021.
5	Chỉnh trang nghĩa trang thôn 2, xã Trà Giang	Xã Trà Giang	0,30	-				Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021; Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục công trình dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021.
6	Cầu sông Bui	Xã Trà Bui	0,75	-				Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021; Công văn số 7413/UBND-TH ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam gửi bộ ngành TW đề nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư các công trình để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ nguồn vốn ODA không hoàn lại; Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục công trình dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021.
7	Điểm định canh định cư thôn 3 xã Trà Giác	Xã Trà Giác	2,70	-				Quyết định số 3765/QĐ - UBND ngày 15/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam về quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Điểm định canh định cư thôn 3, xã Trà Giác, huyện Bắc Trà My; Quyết định số 3838/QĐ - UBND ngày 29/10/2015 của UBND huyện Bắc Trà My phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật dự án Điểm định canh định cư thôn 3, xã Trà Giác; Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục công trình dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021.
8	Khu tái định cư thôn 2 xã Trà Giáp	Xã Trà Giáp	1,00	-				Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021; Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục công trình dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021.



TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
9	Đường giao thông thôn 1 xã Trà Giáp	Xã Trà Giáp	1,80	-				Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021; Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục công trình dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021.
10	Khu bố trí dân cư vùng sạt lở thôn 3 xã Trà Giáp (thôn 4 cũ)	Xã Trà Giáp	5,80	-				Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về bổ sung danh mục vào dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 (thực hiện trong năm 2021); Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục công trình dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021.
11	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư phòng chống lũ do ảnh hưởng của bão số 9 tại xã Trà Ka (hạng mục: san ủi, đường giao thông, GPMB, điện, nước sinh hoạt)	Xã Trà Ka	1,00	-				Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021; Công văn số 7413/UBND-TH ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam gửi bộ ngành TW đề nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư các công trình để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ nguồn vốn ODA không hoàn lại; Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục công trình dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021.
12	Nâng cấp mở rộng cơ sở vật chất trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Xã Trà Sơn	0,07	-				Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 16/10/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về chủ trương đầu tư một số dự án nhóm C.
13	Nhà văn hóa xã Trà Giang	Xã Trà Giang	0,20	-				Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 16/10/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021.
14	Nhà văn hóa và khu thể thao thôn 1 xã Trà Giang	Xã Trà Giang	0,05	-				Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 16/10/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021.
*	<b>Vốn ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>HUYỆN ĐÔNG GIANG (03 danh mục)</b>		<b>19,00</b>	<b>1,70</b>	<b>1,70</b>	-	-	-
*	<b>Vốn ngân sách (03 danh mục)</b>		<b>19,00</b>	<b>1,70</b>	<b>1,70</b>	-	-	-
1	Đường nội thị phía Tây thị trấn Prao (từ Prao - thôn A Dung, xã A Rooi)	Thị trấn Prao	10,50	1,70	1,70			Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về kế hoạch đầu tư công năm 2021
2	Đường giao thông đến trung tâm xã Cà Dăng	Xã Cà Dăng	5,00	-				
3	Xây dựng khu tái định cư tập trung Bến Hiên, xã Cà Dăng	Xã Cà Dăng	3,50	-				Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án khắc phục thiệt hại do thiên tai từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2020
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>HUYỆN PHÚ NINH (02 danh mục)</b>		<b>3,26</b>	-	-	-	-	-
*	<b>Vốn ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (02 danh mục)</b>		<b>3,26</b>	-	-	-	-	-
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư Chòi Sừng, xã Tam Dân	Xã Tam Dân	3,00	-				Công văn số 7635/UBND-KTN ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư Chòi Sừng, xã Tam Dân, huyện Phú Ninh
2	Mở rộng khuôn viên Chùa Dương Lâm	Xã Tam Dân	0,26	-				Công văn số 5579/UBND-KTN ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc địa điểm mở rộng khuôn viên đất Chùa Dương Lâm tại xã Tam Dân, huyện Phú Ninh
<b>IV</b>	<b>HUYỆN PHƯỚC SON (18 danh mục)</b>		<b>90,06</b>	<b>1,00</b>	-	<b>1,00</b>	-	-
*	<b>Vốn ngân sách (18 danh mục)</b>		<b>90,06</b>	<b>1,00</b>	-	<b>1,00</b>	-	-
1	Cầu bản thôn 3 (Luông B cũ) xã Phước Kim	Phước Kim	1,00	-				Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện P/Son
2	Khu tái định cư thôn 2, xã Phước Thành	Phước Thành	2,50	-				
3	Khu tái định cư thôn 3 (thôn 6 cũ), xã Phước Lộc	Phước Lộc	1,26	0,30		0,30		
4	Khu tái định cư thôn 3 (thôn 5a cũ), xã Phước Lộc	Phước Lộc	1,00	-				
5	Khu tái định cư thôn 3, xã Phước Thành	Phước Thành	2,31	0,70		0,70		Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện P/Son

TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa					Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó				
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	
6	Khu tái định cư thôn 2 (thôn Trà Văn A cũ) xã Phước Kim	Phước Kim	2,12	-					
7	Khu tái định cư thôn 3 (thôn Triền cũ) xã Phước Kim	Phước Kim	1,80	-					
8	Khu tái định cư thôn 4 (thôn 6 cũ) xã Phước Chánh	Phước Chánh	2,01	-					
9	Kênh mương thủy lợi Krung – Krang và khai hoang 03ha ruộng lúa nước thôn Lao Đu, xã Phước Xuân	Thôn Lao Đu, xã Phước Xuân	4,00						Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND huyện Phước Sơn
10	Đường DH5.PS (đoạn Phước Công – Phước Lộc)	Phước Công – Phước Lộc	17,00						Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/1/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam
11	Khôi phục, tái thiết tuyến ĐH1.PS (đoạn Phước Kim – Phước Thành)	Phước Kim – Phước Thành	34,00						Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/1/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam
12	Khôi phục, tái thiết tuyến ĐH2.PS (đoạn Phước Thành – Phước Lộc)	Phước Thành – Phước Lộc	15,00						Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/1/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam
13	Bờ kè chống sạt lở Trường TH&THCS xã Phước Xuân	Thôn Nước Lang, xã Phước Xuân	0,10						Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/2/2021 của UBND huyện Phước Sơn
14	Bờ kè chống sạt lở Trường TH&THCS và Sân vận động xã Phước Thành	Thôn 2, xã Phước Thành	1,00						Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/2/2021 của UBND huyện Phước Sơn
15	Sửa chữa nâng cấp tuyến ĐH1.PS (Phước Chánh – Phước Kim)	Thôn 3, xã Phước Kim	1,50						Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/2/2021 của UBND huyện Phước Sơn
16	Bờ kè chống sạt lở Trạm y tế xã Phước Thành	Thôn 2, xã Phước Thành	0,16						Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/2/2021 của UBND huyện Phước Sơn
17	Bờ kè chống sạt lở thôn 1 xã Phước Đức	Thôn 1, xã Phước Đức	0,30						Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/2/2021 của UBND huyện Phước Sơn
18	Cầu Đăk Mết xã Phước Lộc	Thôn 1, xã Phước Lộc	3,00						Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/1/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-	
V	<b>THỊ XÃ ĐIỆN BÀN (13 danh mục)</b>		<b>26,80</b>	<b>4,70</b>	<b>4,70</b>	-	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (12 danh mục)</b>		<b>7,81</b>	<b>4,70</b>	<b>4,70</b>	-	-	-	
1	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại Thôn Đa Hòa Bắc (Khu 2), xã Điện Hồng để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng nông thôn mới	Xã Điện Hồng	0,31	-					Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 V/v của HDND thị xã Điện Bàn về Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
2	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại Khu Cây da Thanh Tú, thôn An Thanh, xã Điện Thăng Nam để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới	Xã Điện Thăng Nam	0,96	-					Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 V/v của HDND thị xã Điện Bàn về Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
3	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại Khu dân cư thôn Viêm Tây 2, xã Điện Thăng Bắc để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới	Xã Điện Thăng Bắc	0,81	-					Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 V/v của HDND thị xã Điện Bàn về Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
4	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại thôn Thi Phương và thôn Hà An, xã Điện Phong để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới	Xã Điện Phong	0,19	-					Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 V/v của HDND thị xã Điện Bàn về Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
5	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại thôn Tân Bình, xã Điện Trung để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới	Xã Điện Trung	0,77	-					Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 V/v của HDND thị xã Điện Bàn về Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
6	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại khối phố 5, phường Vĩnh Điện (từ khu 1 đến khu 4) để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị	Phường Vĩnh Điện	0,20	0,20	0,20				Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 V/v của HDND thị xã Điện Bàn về Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn



TT	Tên danh mục, dự án thu hồi đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa				Văn bản đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
7	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại khối phố 5, phường Vĩnh Điện (từ khu 5 đến khu 7) để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị	Phường Vĩnh Điện	0,29	0,28	0,28			Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 V/v của HDND thị xã Điện Bàn về Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
8	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại khối phố 5, phường Vĩnh Điện (Khu 8) để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị	Phường Vĩnh Điện	0,18	0,18	0,18			Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 V/v của HDND thị xã Điện Bàn về Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
9	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại khối phố 5, phường Vĩnh Điện (từ khu 9 đến khu 12) để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị	Phường Vĩnh Điện	0,27	0,23	0,23			Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 V/v của HDND thị xã Điện Bàn về Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
10	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại khối phố Câu Nhi, phường Điện An để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị	Phường Điện An	0,23	0,23	0,23			Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 V/v của HDND thị xã Điện Bàn về Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
11	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại thôn Đồng Hạnh, xã Điện Minh để tạo nguồn vốn đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng	Xã Điện Minh	3,59	3,59	3,59			Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 V/v của HDND thị xã Điện Bàn về Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
12	Đầu tư 02 hệ thống quan trắc môi trường nước tự động, liên tục lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn	Điện Ngọc	0,01	-				Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng dự án
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>18,99</b>	-	-	-	-	
1	Khu đô thị Đông Dương	Điện Ngọc, Điện Nam Bắc	18,99	-				Công văn số 7410/UBND-KTN ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu đô thị Đông Dương tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn
<b>VI</b>	<b>HUYỆN THĂNG BÌNH (06 danh mục)</b>		<b>7,41</b>	<b>1,39</b>	<b>1,01</b>	<b>0,38</b>	-	-
*	<b>Vốn ngân sách (06 danh mục)</b>		<b>7,41</b>	<b>1,39</b>	<b>1,01</b>	<b>0,38</b>	-	-
1	Đường Nguyễn Thuật (Kênh 20 - Đường Huỳnh Thúc Kháng)	Thị trấn Hà Lam	0,60	0,06	0,06			NQ số 27/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thăng Bình
2	Cầu Bình Sa đi Bình Hải (cầu Tây Giang), huyện Thăng Bình	Xã Bình Sa, xã Bình Hải	5,10	0,38		0,38		NQ số 20/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HDND tỉnh Quảng Nam
3	Khu TĐC phục vụ công tác bồi thường, GPMB& TĐC công trình Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E (giai đoạn 2)	Thị trấn Hà Lam	1,19	0,75	0,75			Thông báo số 80/TB-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Thăng Bình
4	Mở rộng khu tái định cư Bình Đào	Xã Bình Đào	0,20	0,20	0,20			Thông báo số 81/TB-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam
5	Bổ trí tái định cư xen kẽ cho hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E	Thị trấn Hà Lam	0,05	-				Công văn số 416/UBND-VP ngày 14/4/2021 của UBND huyện Thăng Bình về việc bổ trí tái định cư
6	Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng đường từ trường THPT Thái Phiên đến QL 14E huyện Thăng Bình (Bổ sung diện tích)	Thị trấn Hà Lam	0,27	-				QĐ số 1886/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND huyện Thăng Bình
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	
<b>VII</b>	<b>HUYỆN ĐẠI LỘC (01 danh mục)</b>		<b>7,00</b>	<b>2,50</b>	<b>2,50</b>	-	-	-
*	<b>Vốn ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>7,00</b>	<b>2,50</b>	<b>2,50</b>	-	-	-
1	Dự án đường nối từ ĐT 609C đến QL14B (trong đó có Cầu An Bình)	Đại Quang, Đại Minh	7,00	2,50	2,50			Thông báo số 17/TB-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-

**Phụ lục II**

**DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA BỔ SUNG NĂM 2021 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ:  
BẮC TRÀ MY, ĐÔNG GIANG, PHƯỚC SƠN, ĐIỆN BÀN, THẮNG BÌNH, ĐẠI LỘC**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

*Đơn vị tính: ha*

TT	Tên danh mục, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa				Văn bản chấp thuận đầu tư	
				Tổng cộng	Trong đó				
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ		Rừng đặc dụng
	<b>TỔNG CỘNG (15 danh mục)</b>		<b>36,51</b>	<b>12,29</b>	<b>10,91</b>	<b>1,38</b>	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (15 danh mục)</b>		<b>36,51</b>	<b>12,29</b>	<b>10,91</b>	<b>1,38</b>	-	-	
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-	
<b>I</b>	<b>HUYỆN BẮC TRÀ MY (01 danh mục)</b>		<b>3,60</b>	<b>1,00</b>	<b>1,00</b>	-	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>3,60</b>	<b>1,00</b>	<b>1,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Chinh dòng, kê chống sạt lở, hồ điều hòa thị trấn Trà My	Thị trấn Trà My	3,60	1,00	1,00				Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Bắc Trà My về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021; Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND huyện Bắc Trà My về việc thông qua danh mục công trình dự án Kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2021.
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-	
<b>II</b>	<b>HUYỆN ĐÔNG GIANG (01 danh mục)</b>		<b>10,50</b>	<b>1,70</b>	<b>1,70</b>	-	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>10,50</b>	<b>1,70</b>	<b>1,70</b>	-	-	-	
1	Đường nội thị phía Tây thị trấn Prao (từ Prao - thôn A Dung, xã A Rooi)	Thị trấn Prao	10,50	1,70	1,70				Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về kế hoạch đầu tư công năm 2021
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-	
<b>III</b>	<b>HUYỆN PHƯỚC SƠN (02 danh mục)</b>		<b>3,57</b>	<b>1,00</b>	-	<b>1,00</b>	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách ( 02 danh mục)</b>		<b>3,57</b>	<b>1,00</b>	-	<b>1,00</b>	-	-	
1	Khu tái định cư thôn 3 (thôn 6 cũ), xã Phước Lộc	Phước Lộc	1,26	0,30		0,30			Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện P/Sơn
2	Khu tái định cư thôn 3, xã Phước Thành	Phước Thành	2,31	0,70		0,70			
*	<b>Vốn ngoài ngân sách ( 0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-	
<b>IV</b>	<b>THỊ XÃ ĐIỆN BÀN (06 danh mục)</b>		<b>4,75</b>	<b>4,70</b>	<b>4,70</b>	-	-	-	
*	<b>Vốn ngân sách (06 danh mục)</b>		<b>4,75</b>	<b>4,70</b>	<b>4,70</b>	-	-	-	
1	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại khối phố 5, phường Vĩnh Điện (từ khu 1 đến khu 4) để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị	Phường Vĩnh Điện	0,20	0,20	0,20				Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 của HĐND thị xã Điện Bàn V/v Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
2	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại khối phố 5, phường Vĩnh Điện (từ khu 5 đến khu 7) để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị	Phường Vĩnh Điện	0,29	0,28	0,28				Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 của HĐND thị xã Điện Bàn V/v Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
3	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại khối phố 5, phường Vĩnh Điện (Khu 8) để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị	Phường Vĩnh Điện	0,18	0,18	0,18				Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 của HĐND thị xã Điện Bàn V/v Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
4	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại khối phố 5, phường Vĩnh Điện (từ khu 9 đến khu 12) để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị	Phường Vĩnh Điện	0,27	0,23	0,23				Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 của HĐND thị xã Điện Bàn V/v Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn

TT	Tên danh mục, dự án chuyển mục đích sử dụng đất	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất trồng lúa				Văn bản chấp thuận đầu tư
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước	Đất lúa nước còn lại	Rừng phòng hộ	
5	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại khối phố Câu Nhi, phường Điện An để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị	Phường Điện An	0,23	0,23	0,23			Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 của HĐND thị xã Điện Bàn V/v Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
6	Đầu tư khu dân cư, xen cư tại thôn Đồng Hạnh, xã Điện Minh để tạo nguồn vốn đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng	Xã Điện Minh	3,59	3,59	3,59			Nghị quyết số 34/NQ-NĐND ngày 28/12/2020 V/v của HDND thị xã Điện Bàn về Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khai thác quỹ đất trong năm 2021 để tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới tại các xã và tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng chính trang đô thị tại các phường thuộc thị xã Điện Bàn
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-
<b>V</b>	<b>HUYỆN THĂNG BÌNH (04 danh mục)</b>		<b>7,09</b>	<b>1,39</b>	<b>1,01</b>	<b>0,38</b>	-	-
*	<b>Vốn ngân sách (04 danh mục)</b>		<b>7,09</b>	<b>1,39</b>	<b>1,01</b>	<b>0,38</b>	-	-
1	Đường Nguyễn Thuật (Kênh 20 - Đường Huỳnh Thúc Kháng)	Thị trấn Hà Lam	0,60	0,06	0,06			NQ số 27/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Thăng Bình
2	Cầu Bình Sa đi Bình Hải (cầu Tây Giang), huyện Thăng Bình	Xã Bình Sa, xã Bình Hải	5,10	0,38		0,38		NQ số 20/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam
3	Khu TĐC phục vụ công tác bồi thường, GPMB&TĐC công trình Đường từ trường THPT Thái Phiên đến Quốc lộ 14E (giai đoạn 2)	Thị trấn Hà Lam	1,19	0,75	0,75			Thông báo số 80/TB-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Thăng Bình
4	Mở rộng khu tái định cư Bình Đào	Xã Bình Đào	0,20	0,20	0,20			Thông báo số 81/TB-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-
<b>VI</b>	<b>HUYỆN ĐẠI LỘC (01 danh mục)</b>		<b>7,00</b>	<b>2,50</b>	<b>2,50</b>	-	-	-
*	<b>Vốn ngân sách (01 danh mục)</b>		<b>7,00</b>	<b>2,50</b>	<b>2,50</b>	-	-	-
1	Dự án đường nối từ ĐT 609C đến QL14B (trong đó có Cầu An Bình)	Đại Quang, Đại Minh	7,00	2,50	2,50			Thông báo số 17/TB-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam
*	<b>Vốn ngoài ngân sách (0 danh mục)</b>		-	-	-	-	-	-